TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NẬM NHÙN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2021/QĐST- HNGĐ	*Nậm Nhùn, ngày 12 tháng 05 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 03 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lò Văn T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: bản C, xã L, huyện N, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị Lò Thị T, sinh năm 2000.

Địa chỉ: bản C, xã L, huyện N, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY;

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 05 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hônvà hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH;

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lò Văn T và chị Lò Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị T đều nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị T có 01 (một) con chung tên Lò Thu M, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2017. Anh Lò Văn T và chị Lò Thị T thỏa thuận như sau:

Sau khi ly hôn chị Lò Thị T giao con chung cho anh Lò Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lò Thu M cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Lò Văn T và chị Lò Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lò Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi năm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, anh T tự nguyện nộp cho chị T số tiền án phí mà chị T phải nộp là 75.000 đồng (bảy mươi năm nghìn đồng). Tổng cộng anh T phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận anh Lò Văn T đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/0003036 ngày 03/03/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

<u>Nơi nhận</u>:
- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- CCTHADS huyện Nậm Nhùn ;
- UBND xã Lê Lợi;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tuấn